

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **19**/2013/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày **12** tháng **7** năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch khu vực nông thôn
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá tiêu thụ nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

1. Giá tiêu thụ nước sạch phục vụ sinh hoạt đối với hộ dân cư:

a) Đối với sản xuất nước sạch từ nguồn nước ngầm: 4.500 đồng/m³.

b) Đối với sản xuất nước sạch từ nguồn nước mặt: 5.500 đồng/m³.

2. Giá tiêu thụ nước sạch sử dụng các mục đích khác:

Giá tiêu thụ nước sạch sử dụng vào mục đích khác (ngoài nước sạch cho sinh hoạt) do các đơn vị sản xuất, kinh doanh nước sạch quyết định cụ thể cho từng mục đích sử dụng theo mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt đã được quy định tại khoản 1 Điều này, nhưng không vượt quá hệ số tính giá tối đa như sau:

STT	Mục đích sử dụng nước sạch	Hệ số tính giá tối đa so với giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt
01	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, phục vụ mục đích công cộng	1,2
02	Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	1,5

3. Giá tiêu thụ nước sạch quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên, chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt. Căn cứ số lượng tiêu thụ nước sạch và điều kiện kinh doanh thực tế, đơn vị cấp nước được quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch thấp hơn mức giá quy định.

Điều 2. Giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn theo quy định tại Điều 1 được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình hoạt động sản xuất, cung cấp nước (không áp dụng đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp hoặc các đơn vị kinh doanh nước sạch có đầu nối hệ thống cấp nước, sử dụng nước sạch của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp) và tiêu thụ nước sạch tại khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ kỳ hóa đơn thu tiền nước tháng 8 năm 2013 của đơn vị cấp nước; thay thế Quyết định số 30/2010/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chất lượng, giá tiêu thụ và khối lượng sử dụng nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai và theo dõi việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; đơn vị cấp nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (I, II);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh;
- TT/TU, TT/HĐND tỉnh;
- CT và các PCT/UBND tỉnh;
- LĐVP/UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH, HS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Minh Hoan